

KẾ HOẠCH DẪN TÀU
Ngày 17 tháng 6 năm 2025

- Kính gửi :
- Cảng vụ hàng hải Cần Thơ, Đại diện An Giang, Hậu Giang, Trà Vinh;
 - Cảng vụ hàng hải Kiên Giang, Đại diện Hòn Chông, Phú Quốc;
 - Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV;
 - Đại diện Thường Phước - Vĩnh Xương, Sa Đéc, Vĩnh Long;
 - Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III, Đại diện Mỹ Tho.

I. TÀU ĐẾN :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
1	P18(BẢO)	VIET THUAN 10-05	VN	119.9	6.3	5566	ĐA - KN CC2	06H30	DUC NGUYEN	ETA 23H00 -16/06
2	P34(ĐẠT)	LONG TAN 168	VN	91.4	3.5	2684	ĐA - KN TN	07H00	VIET TIN	ETA 06H00 - 17/06
3	P36(NGUYỄN)	GREEN PACIFIC	ST Maarte	87.7	3.8	2581	ĐA - MTHOI	18H00	SLINES	ETA 18H00 - 17/06
4	P21(DÂN)	VIET THUAN 12-06	VN	119	3.5	5993	KNLS - CS	05H00	VIET TIN	ĐI TIẾP
5	P30(VIỆT)	VIET THUAN 12-02	VN	124.9	3.5	7311	KN CS - TP	06H00	DUC NGUYEN	
6	P29(NHÂN) - BÌNH	MACALLAN 1 / MOUTON	Malaysia	28/99	4.9	4582	B0 - BTRI	12H00	LONG THANH	

II. TÀU ĐI :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
1	P14(KỶ)	EPIC 09	VN	103	3	6559	NDSH1 - ĐA	06H00	DUC NGUYEN	
2	P24(CƯỜNG A)	NEW SUN GREEN 03	VN	99	4	3985	CC - ĐA	06H00	MEKONG	
3	P23(LONG)	MEKONG PANDAW	Cambodia	60	1.2	831	MTHO - VX	06H00	MYTHO	
4	P31(PHƯƠNG)	VIET THUAN 10-03	VN	119	3	5566	NDSH1 - ĐA	08H00	DUC NGUYEN	
5	P35(QUỐC)	HONG HA GAS	VN	78	3.5	1683	PVG - ĐA	12H00	HAI NAM	
6	P5(HẢI A)	THANH BINH 68	VN	99	6.3	3329	KN LS - ĐA	03H00	AN HUNG	ĐI TIẾP

III. TÀU DỜI :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
1	P26(KHÔI)	VIET THUAN QN-01	VN	79.9	6.4	2790	KN CC2 - NDSH1	06H30	DUC NGUYEN	
2	P26(KHÔI)	VIET THUAN 11-02	VN	119.9	6.4	6288	KN CC2 - NDSH1	08H30	DUC NGUYEN	

* TÌNH TRẠNG PHẠO LƯỜNG

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2025
TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG HOA TIÊU - PHƯƠNG TIỆN
CHAU MINH QUOC HUY